

**Bản án số: 131/2021/HSST
Ngày: 28-10-2021**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hùng Bích
Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2021/TLST-HS ngày 01/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2021/QĐXXST-HS ngày 12/10/2021 đối với bị cáo:

Lê Tuấn A, sinh năm 1992 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số 137/14, khóm Đ, phường X, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không, Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh H và bà Phạm Kim L; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 12/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 11/4/2019 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 26/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 27/5/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/7/2021 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Võ Đức H, sinh năm 1963. Vắng mặt
Bà Lê Thị B, sinh năm 1965. Vắng mặt

Nơi cư trú: Số 18/10, đường Đ, tổ 5, phường Q, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số 201/5, khóm Đ, phường X, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tuấn A đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa được xóa án tích. Khoảng 07 giờ ngày 17/7/2021, Tuấn A đi bộ từ nhà đến trung tâm y tế thành phố L thì gặp Văng Phi L. Tại đây, L rủ Tuấn A đi tìm tài sản lấy trộm thì Tuấn A đồng ý. Thực hiện ý định này, L điều khiển xe mô tô biển số 67T2-5665 mượn của ông Nguyễn Văn M chở Tuấn A đến khu vực đường Đ, khóm M, phường Q thấy cửa hàng của ông Võ Đức H không người trông giữ nên dừng xe lại. L ngồi trên xe cảnh giới, còn Tuấn A đi vào cửa hàng lấy trộm 4 cái ghế inox. Lúc này, L thấy lực lượng tuần tra của Công an phường Q đến nên ra hiệu cho Tuấn A biết nên cả hai cùng bỏ chạy, lực lượng Công an truy đuổi theo bắt được L, còn Tuấn A chạy thoát. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn A bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L bắt và ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và thu giữ vật chứng gồm: 04 ghế inox, nhãn hiệu Thịnh Mỹ, cao 30 cm, đường kính 30 cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Warm, loại 110, màu sơn đen – xám, biển số 67T2-5665.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 156 ngày 17/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L, xác định: 04 ghế inox 201, nhãn hiệu Thịnh Mỹ, đường kính 30 cm, cao 30 cm, tổng trị giá 560.000 đồng.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 30/7/2021 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang, xác định: Xe mô tô biển số 67T2-5665, số khung 319374, số máy 319374, chủ xe Đặng Văn H, ngụ ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh An Giang.

Cáo trạng số: 120/CT-VKS ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Tuấn A từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên không xét đến.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn A khai nhận: Ngày 17/7/2021, Văng Phi L rủ bị cáo tìm tài sản lấy trộm, L điều khiển xe mô tô chở bị cáo trên đường Đ thuộc phường T thì thấy cửa hàng bán tạp hóa nên bị cáo vào trong lấy trộm, còn Long ở ngoài canh giới. Bị cáo lấy trộm 04 ghế inox thì L ra hiệu có lực lượng tuần tra Công an phường Q nên bị cáo bỏ chạy như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua.

Bị hại Võ Đức H, Lê Thị B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn M nhưng quá trình điều tra đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự (BL 33 – 35).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra – Công an thành phố L đã tiến hành lấy lời khai, bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên việc vắng mặt của

những người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 17/7/2021, bị cáo Lê Tuấn A đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 04 ghế inox của ông Võ Đức H và bà Lê Thị B, trị giá 560.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Trong vụ án này, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 560.000 đồng, số tiền này chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố L kết án về tội này và chưa được xóa án tích mà còn phạm tội. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Đối với Văng Phi L cùng với Lê Tuấn A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 560.000 đồng là vi phạm pháp luật nhưng do Long chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L không truy cứu trách nhiệm hình sự L là có căn cứ.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, khỏe mạnh và nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong các bản án về lại địa phương, bị cáo phải có ý thức hòa nhập cộng đồng, siêng năng lao động để tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội, làm tấm gương tốt để nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi lén lút cùng đồng bọn lấy trộm tài sản cửa hàng tạp hóa, trên trục đường Quốc lộ, được xem là nơi có đông người qua lại, điều này thể hiện bị cáo liều lĩnh, xem thường pháp luật, bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản, bị cáo biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời

sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Ngày 31/7/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 26/4/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 12/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 26/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy, tính đến ngày bị cáo phạm tội mới khi chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 136, Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn A 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2021.

[2] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL và NVLQ;
- VKSND TPLX;
- Chi cục T.H.A TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Quốc Nam